TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN G **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án: 55/2025/DS-ST
Ngày: 10 -02 -2025
V/v: *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN G, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Phong
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Thành Viên -
Bà Châu Thị Lệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: *Bà Nguyễn Thị Cẩm Thu* - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 711/TLST-DSST ngày 07 tháng 05 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 679/2024/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2025/QĐST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Công ty TNHH mua bán nợ G
Địa chỉ: Tầng 1, Số 96 Cao T, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn:* Công ty cổ phần M; địa chỉ: Tầng 15, tòa nhà CP, số 219 phố Trung K, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Anh T; chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lưu Minh T1, ông Phạm Ngọc Đ và ông Nguyễn Minh T2 (Theo văn bản ủy quyền số 17611/2024/UQ-XLN ngày 21/11/2024); Cùng địa chỉ: Tầng 7, Tòa nhà CH, số 485 B, Nguyễn Đình C, Phường A, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; (ông T1 vắng mặt, ông Đ và ông T2 có đơn xin xét xử vắng mặt)

-Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1987; địa chỉ: 71/1 Quang T, Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/04/2024 của nguyên đơn và trong quá trình giải quyết vụ án, những người đại diện theo ủy quyền của người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn Ông Lưu Minh T1 và ông Phạm Ngọc Đ trình bày:

Ngân hàng TMCP Việt Nam TV (VPBank) (gọi tắt là Ngân hàng) và Bà Nguyễn Thị Thùy D đã thỏa thuận ký kết các hợp đồng cho vay sau:

- Ngày 19/12/2021 Ngân hàng và Bà Nguyễn Thị Thùy D đã ký kết hợp đồng cho vay số LN 2111094672531 cho bà Thùy Dương vay số tiền 848.000.000 VNĐ lãi suất 9%/năm; mục đích vay để thanh toán tiền mua xe ô tô; thời hạn vay 96 tháng tháng kể từ ngày giải ngân, lãi suất cho vay trong hạn được cố định trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay, hết thời hạn trên lãi suất được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo quy định cộng biên độ 4,4%/năm. Thực hiện hợp đồng, nguyên đơn đã giải ngân khoản vay theo giấy đề nghị giải ngân và Nghị quyết phê duyệt ngày 09/12/2021; đề xuất giải ngân ngày 10/12/2021

Để đảm bảo khoản vay trên bà D đã thế chấp tài sản là: Xe ôtô VINFAST, số loại: LUX A2.0, số khung: RPXAB1RSFMV007472, số máy: 211970018VF20SED; biển số đăng ký xe 51K-060.90 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 50078421 do Phòng CSGT Công An Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/12/2021.

Ngày 16/05/2022, Ngân hàng TMCP Việt Nam TV và Bà Nguyễn Thị Thùy D tiếp tục ký hợp đồng cho vay số LD2213601284 cho bà D vay số tiền 50.000.000 đồng lãi suất 46.5%/năm; mục đích vay để phục vụ nhu cầu đời sống và mua bảo hiểm sinh mạng người vay tín dụng; thời hạn vay 16/05/2022 đến ngày 16/5/2025, Ngân hàng đã giải ngân cho bà D vay đủ số tiền nêu trên.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Bà Nguyễn Thị Thùy D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo các hợp đồng cho vay đã ký nêu trên. Ngân hàng đã nhiều lần mời bà D làm việc, tạo điều kiện về thời gian và đề nghị thanh toán nợ vay nhưng phía khách hàng vẫn không trả nợ vay cho Ngân hàng.

Ngày 30/6/2023, Ngân hàng TMCP Việt Nam TV (VPBank) và Công ty TNHH mua bán nợ G DT đã ký hợp đồng mua bán nợ số 3-30/6/2023/GLX - VPB, Ngân hàng đã chuyển giao toàn bộ quyền chủ nợ, Galaxy DT kế thừa

quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng đối với các khoản nợ đã mua và quyền đối với các tài sản bảo đảm liên quan đến khoản nợ của Bà Nguyễn Thị Thùy D.

Quá trình xử lý khoản vay, Công ty TNHH mua bán nợ G yêu cầu Bà Nguyễn Thị Thùy D thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản vay cho Công ty TNHH mua bán nợ G nhưng Bà Nguyễn Thị Thùy D không thực hiện.

Ngày 14/4/2024, Công ty TNHH mua bán nợ G đã khởi kiện Bà Nguyễn Thị Thùy D đến Tòa án để yêu cầu bà D thanh toán các khoản nợ nêu trên.

Trong thời gian Tòa án thụ lý giải quyết vụ án thì ngày 12/07/2024, Công ty TNHH mua bán nợ G bán khoản nợ cho Công ty cổ phần M (sau đây gọi tắt là "Công ty Jupiter") đồng ý mua toàn bộ khoản nợ phát sinh theo các Hợp đồng cho vay ký giữa VPBank với Bà Nguyễn Thị Thùy D. Công ty cổ phần M kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ của Công ty TNHH mua bán nợ G phát sinh từ các hợp đồng này và các biện pháp bảo đảm kèm theo. Trong đó, có quyền thực hiện khởi kiện khách hàng vay, bên có nghĩa vụ trả nợ, bên bảo đảm tại Tòa án theo quy định pháp luật. Đồng thời, VPBank tiếp tục là chủ nợ và kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của công ty G tại Tòa án.

Quá trình xử lý khoản vay, Công ty TNHH mua bán nợ G và Công ty cổ phần M đã nhiều lần đôn đốc, yêu cầu Bà Nguyễn Thị Thùy D thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản vay cho Công ty TNHH mua bán nợ G và Công ty cổ phần M tuy nhiên Bà Nguyễn Thị Thùy D không thực hiện việc thanh toán nợ.

Từ khi vay đến nay 10/02/2025, Bà Nguyễn Thị Thùy D đã trả được số tiền theo hợp đồng cho vay số: LN2111094672531 ngày 09/12/2021 số tiền gốc là: 97.295.256 VNĐ, số tiền lãi là: 66.786.870 VNĐ; Hợp đồng cho vay số: LD2213601284 ngày 16/05/2022 số tiền gốc là: 4.351.138 VNĐ, số tiền lãi là: 11.375.554 VNĐ.

Nay người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn là Công ty cổ phần M yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- Buộc Bà Nguyễn Thị Thùy D phải thanh toán tổng số tiền tạm tính đến ngày 10/02/2025 là: 1.288.239.480 đồng (Bằng chữ: Một tỷ hai trăm tám tám triệu hai trăm ba chín nghìn bốn trăm tám mươi đồng). Trong đó: Hợp đồng số LN2111094672531 ngày ngày 09/12/2021 là 1.170.705.719 đồng gồm nợ gốc là 750.704.744 đồng, nợ lãi là 420.000.975 đồng; Hợp đồng số LD2213601284 ngày 16/05/2022 là 117.533.761 đồng gồm nợ gốc 45.648.862 đồng, nợ lãi là

71.884.899 đồng. Ngoài ra, Bà Nguyễn Thị Thùy D còn phải tiếp tục chịu lãi suất quá hạn theo thỏa thuận của các hợp đồng tín dụng trên từ ngày 11/02/2025 cho đến khi trả hết nợ vay cho Công ty cổ phần M.

- Trường hợp, Bà Nguyễn Thị Thùy D không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh, thì Công ty cổ phần M có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi các tài sản thế chấp để thu hồi nợ vay là: Tài sản thế chấp là: Xe ôtô nhãn hiệu: VINFAST, số loại: LUX A2.0, số khung: RPXAB1RSFMV007472, số máy: 211970018VF20SED; biển số đăng ký xe 51K-060.90 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 50078421; do Phòng CSGT Công An Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/12/2021. Nếu sau khi phát mại tài sản bảo đảm nêu trên mà vẫn chưa thanh toán hết nợ thì Bà Nguyễn Thị Thùy D vẫn phải tiếp tục trả hết số nợ còn lại cho Công ty cổ phần M.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, ông Nguyễn Minh T2 và ông Phạm Ngọc Đ là người đại diện theo ủy quyền của người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn đã có đơn yêu cầu xử vắng mặt đề ngày 06/02/2025 đã được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đương sự; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa để triệu tập bà D nhưng bà D không tới Tòa án để lấy lời khai, tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử. Nhưng bà D đã vắng mặt không có lý do, không gửi bất kỳ văn bản nào đến Tòa thể hiện ý kiến của bà D đối với vụ án. Như vậy, Bà D không nhận thấy quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm, nên bà D không tham gia phiên tòa để tự mình hoặc nhờ người khác bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Bà Phạm Thị Thùy D vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án lần hai (02) không có lý do.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G, Tp.Hồ Chí Minh:*

-Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp về hợp đồng tín dụng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về tố tụng: Tòa án đã xác định đúng người tham gia tố tụng. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã

thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70,71 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70,72,73 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

-Về nội dung: Ngân hàng TMCP Việt Nam TV (VPBank) đã ký hợp đồng tín dụng cho Bà Nguyễn Thị Thùy D vay nhưng khi đến hạn trả nợ lại không trả nợ theo thỏa thuận. Như vậy, yêu cầu của người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn

Trường hợp Bà Nguyễn Thị Thùy D không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ trên và lãi, thì người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp. Toàn bộ tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản thế chấp được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho bà D. Nếu số tiền thu được từ việc bán, xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Bà Nguyễn Thị Thùy D vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết khoản nợ còn thiếu.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận. Hoàn tiền tạm ứng án phí của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Quyền khởi kiện, quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Ngân hàng TMCP Việt Nam TV (VPBank) gọi tắt là (Ngân hàng) và Bà Nguyễn Thị Thùy D đã ký kết hợp đồng cho vay số LN 211109467253 ngày 19/12/2021 và hợp đồng cho vay số LD2213601284 ngày 16/5/2022. Từ đó có đủ căn cứ để xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa hai bên là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân

sự năm 2015 và Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Do bà D không trả tiền đúng hạn nên Ngân hàng khởi kiện. Tại thời điểm ký kết hợp đồng vay bà D cư trú tại: Địa chỉ: 71/1 Quang T, Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về người tham gia tố tụng: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, kèm Giấy triệu tập đương sự cho Bà Nguyễn Thị Thùy D nhưng tại phiên tòa hôm nay bà D vắng mặt không có lý do, nên căn cứ Điều 227, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà D. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định những tình tiết, sự kiện của nguyên đơn cung cấp không phải chứng minh.

[2].Về yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Đối với yêu cầu của người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn là Công ty cổ phần M Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ vào hợp đồng hợp đồng cho vay số LN 211109467253 ngày 19/12/2021 và hợp đồng cho vay số LD2213601284 ngày 16/5/2022 được ký giữa Bà Nguyễn Thị Thùy D với Ngân hàng TMCP Việt Nam TV (VPBank) cho thấy việc giao kết hợp đồng tín dụng giữa hai bên là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, không bị lừa dối, đe dọa, không vi phạm điều cấm của luật; khi tham gia ký kết hợp đồng cả hai bên đều có đủ năng lực hành vi dân sự nên hợp đồng giữa hai bên ký kết đảm bảo, đúng quy định của pháp luật.

- Xét thỏa thuận trong các hợp đồng: Gồm hợp đồng cho vay số LN 2111094672531 ngày 19/12/2021 đính kèm theo giấy đề nghị giải ngân và Nghị quyết phê duyệt ngày 09/12/2021; đề xuất giải ngân ngày 10/12/2021 và bảng kê chi tiết các khoản nợ thể hiện Bà Nguyễn Thị Thùy D có vay của Ngân hàng số tiền 848.000.000 đồng. Để bảo đảm cho khoản vay trên Bà Nguyễn Thị Thùy D thế chấp cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam TV 01 chiếc Xe ôtô nhãn hiệu: VINFAST, số loại: LUX A2.0, số khung: RPXAB1RSFMV007472, số máy: 211970018VF20SED theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 50078421; biển số đăng ký xe 51K-060.90, theo hợp đồng thế chấp số LN 2111094672531 ngày 09/12/2021, bà D đã nhận đủ số tiền vay.

Đối với hợp đồng cho vay số LD2213601284 ngày 16/5/2022, Ngân hàng cho bà D vay số tiền 50.000.000 đồng lãi suất 46.5%/năm; mục đích vay để phục vụ nhu cầu đời sống và mua bảo hiểm sinh mạng người vay tín dụng, hợp đồng này không có thế chấp tài sản bảo đảm. Bị đơn Bà Nguyễn Thị Thùy D đã được Ngân hàng chuyển vào tài khoản cho bà D theo tài khỏan mua bảo hiểm sinh mạng và tài khoản đã thỏa thuận giữa hai bên được ghi trong hợp đồng, bà D nhận đủ số tiền vay nêu trên.

Qúa trình thực hiện hợp đồng, Bà Nguyễn Thị Thùy D mới thanh toán cho Ngân hàng số tiền theo hợp đồng cho vay số: LN2111094672531 ngày 09/12/2021 số tiền gốc là: 97.295.256 đồng, số tiền lãi là: 66.786.870 đồng; Hợp đồng cho vay số: LD2213601284 ngày 16/05/2022 số tiền gốc là: 4.351.138 VNĐ, số tiền lãi là: 11.375.554 VNĐ. Sau đó bà D không thanh toán cho Ngân hàng mặc dù đã được ngân hàng nhắc nhở nhiều lần, những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn cũng gửi văn bản nhắc nhở nhiều lần, liên hệ với bà D nhưng bà D vẫn cố tình trốn tránh, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Như vậy, theo người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn yêu cầu bị đơn Nguyễn Thị Thùy D thanh toán tổng số tiền vay còn thiếu nguyên đơn tạm tính đến ngày 10/02/2025 là 1.288.239.480 đồng (Bằng chữ: Một tỷ hai trăm tám tám triệu hai trăm ba chín nghìn bốn trăm tám mươi đồng). Trong đó: Hợp đồng số LN2111094672531 ngày ngày 09/12/2021 là 1.170.705.719 đồng gồm nợ gốc là 750.704.744 đồng, nợ lãi là 420.000.975 đồng; Hợp đồng số LD2213601284 ngày 16/05/2022 là 117.533.761 đồng gồm nợ gốc 45.648.862 đồng, nợ lãi là 71.884.899 đồng. Ngoài ra, bị đơn còn phải trả cho nguyên đơn lãi suất phát sinh trên nợ gốc còn nợ tính từ ngày 11/02/2025 cho đến khi trả hết nợ vay cho Công ty cổ phần M. Đến hạn thanh toán, nếu bị đơn không thanh toán đầy đủ số nợ trên thì nguyên đơn yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành toàn bộ khoản nợ trên để thu hồi nợ. Trường hợp, Bà Nguyễn Thị Thùy D không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh, thì Công ty cổ phần M có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ vay là chiếc Xe ôtô nhãn hiệu: VI NFAST, số loại: LUX A2.0, số khung: RPXAB1RSFMV007472, số máy: 211970018VF20SED; biển số đăng ký xe 51K-060.90, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 50078421; do Phòng CSGT Công An Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/12/2021. Nếu số tiền thu được từ việc bán, xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Bà Nguyễn Thị Thùy D vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết khoản nợ còn thiếu cho Công ty cổ phần M.

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trình bày của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, xét thời điểm giao kết và thực hiện hợp đồng, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì: "Trường hợp có quy định khác nhau giữa luật này và các luật khác có liên quan về thành lập, tổ chức, hoạt động, kiểm soát đặc biệt, tổ chức lại, giải thể tổ chức tín dụng; việc thành lập, tổ chức, hoạt động của chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng thì áp dụng theo quy định của Luật này",

Đối chiếu các thỏa thuận ghi trong Hợp đồng tín dụng, bảng kê tính lãi do Ngân hàng cung cấp, xét thấy mức lãi suất Ngân hàng áp dụng và yêu cầu bị đơn phải trả là phù hợp với các thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng với nội dung thoả thuận của các bên tại Hợp đồng tín dụng nêu trên về khoản nợ vay, lãi suất và trách nhiệm trả nợ phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; thỏa thuận lãi suất phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 "*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động Ngân hàng của các tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*". Như vậy, việc cho vay và thỏa thuận lãi suất, và việc thỏa thuận tiền lãi trong hạn và lãi suất quá hạn trên số nợ gốc phù hợp với quy định giữa hai bên là phù hợp, đúng theo quy định tại các Điều 91 và 98 Luật các Tổ chức tín dụng và Điều 5, Điều 7, Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm nên người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn là Công ty cổ phần M yêu cầu Bà Nguyễn Thị Thùy D trả nợ gốc và nợ lãi nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

Từ những nhận định trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn, buộc Bà Nguyễn Thị Thùy D thanh toán tổng số tiền vay còn thiếu nguyên đơn tính đến ngày 10/02/2025 của các Hợp đồng số LN2111094672531 ngày 09/12/2021 là 1.170.705.719 đồng, trong đó nợ gốc là 750.704.744 đồng, nợ lãi là 420.000.975 đồng; Hợp đồng số LD2213601284 ngày 16/05/2022 là 117.533.761 đồng, trong đó nợ gốc 45.648.862 đồng, nợ lãi là 71.884.899 đồng. Tổng cộng là 1.288.239.480 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ hai trăm tám tám triệu hai trăm ba chín nghìn bốn trăm tám mươi đồng), và* khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 11/02/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký.

[2.2]. *Về yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp:* Ngân hàng và bà D đã ký kết Hợp đồng thế chấp số LN 2111094672531 ngày 09/12/2021 tài sản thế chấp là chiếc Xe ôtô nhãn hiệu: VI NFAST, số loại: LUX A2.0, số khung: RPXAB1RSFMV007472, số máy: 211970018VF20SED; biển số đăng ký xe 51K-060.90, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 50078421; do Phòng CSGT Công An Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/12/2021.

Xét tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số LN 2111094672531 ngày 09/12/2021 được ký kết trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, không bị lừa dối; nội dung và hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật. Trình tự thủ tục thế chấp tài sản của các bên đúng quy định tại các Điều 295, 299, 317, của Bộ luật Dân sự 2015; Luật các tổ chức tín dụng; Nghị định 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ quy định thi hành Bộ luật Dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ. Do đó, người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn là Công ty cổ phần M yêu cầu xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp bà D không trả được nợ là phù hợp với quy định tại Điều 299 và 323 của Bộ luật Dân sự năm 2015 về giao dịch bảo đảm là có căn cứ chấp nhận. Số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của Bà Nguyễn Thị Thùy D đối với người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn. Nếu số tiền thu được từ việc bán, xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Dương phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết khoản nợ cho người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn là Công ty cổ phần M.

- Khi Bà Nguyễn Thị Thùy D trả hết nợ. Công ty cổ phần M hoàn trả lại toàn bộ giấy tờ ôtô nhãn hiệu: VINFAST, số loại: LUX A2.0, số khung: RPXAB1RSFMV007472, số máy: 211970018VF20SED; biển số đăng ký xe 51K-060.90, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 50078421; do Phòng CSGT Công An Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/12/2021 cho Bà Nguyễn Thị Thùy D.

[3]. *Về nghĩa vụ chậm thi hành án*: Theo Án lệ số: 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, được lựa chọn từ Quyết định giám đốc thẩm số 12/2013/KDTM-GĐT ngày 16/5/2013 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao thì: "*Đối với các khoản tiền vay của Ngân hàng, tổ chức tín dụng, ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn, phí mà khách hàng vay phải thanh toán cho bên cho vay theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm, thì kể từ ngày tiếp*

theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay". Hội đồng xét xử xét thấy tính chất, các tình tiết, sự kiện pháp lý trong vụ án này tương tự như các tình tiết, sự kiện pháp lý trong án lệ. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Án lệ số: 08/2016/AL ngày 17/10/2016 Tòa án nhân dân Tối cao để xác định nghĩa vụ chậm thi hành án là có căn cứ và phù hợp với pháp luật.

[4]. Về chi phí tố tụng: Bà Nguyễn Thị Thùy D chịu 5.000.000 đồng Chi phí đăng trên cổng thông tin đại chúng trả lại cho Công ty cổ phần M.

[5] .*Về án phí dân sự sơ thẩm:* Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, yêu cầu của người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn là Công ty cổ phần M được chấp nhận nên bị đơn Bà Nguyễn Thị Thùy D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên tổng số tiền phải thanh toán trả nguyên đơn theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 271, 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

[6]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 280, Điều 292, Điều 295, Điều 299, Điều 317, Điều 323, Điều 351, Điều 353, Điều 357 ; Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 của Bộ luật Dân sự;

- Điều 91 và 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Nghị định 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ quy định thi hành Bộ luật Dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Căn cứ Án lệ số: 08/2016/AL, được công bố theo Quyết định số: 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân Tối cao;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn là Công ty cổ phần M.

Buộc Bà Nguyễn Thị Thùy D phải trả cho người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn Công ty cổ phần M tạm tính đến ngày 10/02/2025 của các Hợp đồng số LN2111094672531 ngày 09/12/2021 là 1.170.705.719 đồng, trong đó nợ gốc là 750.704.744 đồng, nợ lãi là 420.000.975 đồng; Hợp đồng số LD2213601284 ngày 16/05/2022 là 117.533.761 đồng, trong đó nợ gốc 45.648.862 đồng, nợ lãi là 71.884.899 đồng. Tổng cộng là 1.288.239.480 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ hai trăm tám tám triệu hai trăm ba chín nghìn bốn trăm tám mươi đồng), và* khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 11/02/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ nêu trên Công ty cổ phần M

1.2. Kể từ sau ngày 10/02/2025, Bà Nguyễn Thị Thùy D tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ cho Công ty cổ phần M

1.3 Trường hợp Bà Nguyễn Thị Thùy D không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên, Công ty cổ phần M có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là chiếc Xe ôtô nhãn hiệu: VI NFAST, số loại: LUX A2.0, số khung: RPXAB1RSFMV007472, số máy: 211970018VF20SED; biển số đăng ký xe 51K-060.90, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 50078421; do Phòng CSGT Công An Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/12/2021 để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án. Nếu số tiền phát mại khối tài sản trên còn dư so với số tiền phải thanh toán Công ty cổ phần M phải trả lại số tiền dư đó cho Bà Nguyễn Thị Thùy

D. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Bà Nguyễn Thị Thùy D vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Công ty cổ phần M.

- Khi Bà Nguyễn Thị Thùy D trả hết nợ. Công ty cổ phần M hoàn trả lại toàn bộ giấy tờ ôtô nhãn hiệu: VINFAST, số loại: LUX A2.0, số khung: RPXAB1RSFMV007472, số máy: 211970018VF20SED; biển số đăng ký xe 51K-060.90, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 50078421; do Phòng CSGT Công An Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/12/2021 cho Bà Nguyễn Thị Thùy D.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thùy D phải chịu 50.647.184 đồng *(năm mươi triệu, sáu tram bốn mươi bảy nghìn, một tram tám tư đồng).*

- Hoàn trả cho Công ty TNHH mua bán nợ G số tiền 22.689.036 đồng (hai mươi hai triệu, sáu trăm tám mươi chín nghìn, không trăm ba mươi sáu đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0013587 ngày 07/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận G.

3.Về chí phí tố tụng: Chi phí tố tụng là 5.000.000 đồng bị đơn phải chịu, hoàn trả lại cho nguyên đơn sau khi bị đơn nộp đủ số tiền này tại Cơ quan Thi hành án.

4. Nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án theo đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND quận G;
- Chi Cục THADS quận G;
- Các đương sự;
- Lưu: VP; Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thành Phong

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thành Phong